Tự Điển Làng Mai - K (151-164)

Tự Điển Làng Mai

K Kế Nghiêm (tên gọi) Một tự Chân Khả Nghiêm. Sư cô thuộc gia vị xuất gia nữ của Làng đình xuất gia Cây Hải Đường. Thọ Mai. Người Việt Nam, giới Thức xoa ma na năm 2009 tại quốc tịch Việt Nam, sinh chùa Từ Hiếu trong đại giới đàn Mùa năm 1988, tập sự xuất gia Sen Mới. Là đệ tử thứ 378 của Sư Ông năm 2007 (19 tuổi), thọ Làng Mai. Sư cô Khả Nghiêm thuộc giới Sa Di Ni ngày 17 tháng 2 năm thế hệ thứ 43 của tông Lâm Tế và thế 2008 (20 tuổi) tại tu viện Bát Nhã, hệ thứ 9 của phái Liễu Quán. pháp danh Tâm Quang Tiến, pháp tự Khai Nghiêm (tên gọi) Một vị xuất Chân Kế Nghiêm. Sư cô thuộc gia gia nữ của Làng Mai. Thọ giới Sa đình xuất gia Cây Lê. Là đệ tử thứ 502 Di Ni ngày 03 tháng 08 năm 1994 của Sư Ông Làng Mai. Sư cô Kế tại chùa Cam Lộ– Làng Mai, pháp tự Nghiêm thuộc thế hệ thứ 43 của tông Chân Khai Nghiêm. Sư cô thuộc gia Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của phái Liễu đình xuất gia Cây Sồi. Là đệ tử thứ Quán. Là chị em sinh đôi với sư cô 30 của Sư Ông Làng Mai. Sư cô Khai Hữu Nghiêm. Nghiêm thuộc thế hệ thứ 43 của tông Kệ Kiến giải (thuật ngữ) Bài kệ mà Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của phái Liễu các vị tập sự giáo thọ trình lên trước Sư Quán. Ông và đại chúng trong lễ nhận truyền Khải Nghiêm (tên gọi) đăng, trình bày cái thấy và thành quả Một vị xuất gia nữ của của sự tu học của mình trước khi được Làng Mai. Người Việt Sư Ông trao kệ và truyền đăng. Tiếng Nam, quốc tịch Việt Nam, Anh là Insight Gatha. sinh năm 1975, tập sự Khả Nghiêm (tên gọi) xuất gia năm 2002 (27 Một vị xuất gia nữ của tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 07 tháng Làng Mai. Người Việt 07 năm 2003 (28 tuổi) tại chùa Đình Nam, quốc tịch Việt Nam, Quán - Hà Nội, pháp danh Tâm Quảng sinh năm 1988, tập sự Nhân, pháp tự Chân Khải Nghiêm. Sư xuất gia năm 2005 (17 cô thuộc gia đình xuất gia Cây Vô Ưu. tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 10 tháng Thọ giới Thức Xoa Ma Na năm 2005 5 năm 2006 (18 tuổi) tại Tu viện Bát trong đại giới đàn Cổ Pháp. Thọ giới Nhã, pháp danh Tâm Thanh Hỷ, pháp lớn ngày 18 tháng 12 năm 2006 trong

152 - Từ Điển Làng Mai _____ đại giới đàn Văn Lang. Là đệ tử thứ đại giới đàn Mùa Sen Mới. Là đệ tử 185 của Sư Ông Làng Mai. Sư cô Khải thứ 304 của Sư Ông Làng Mai. Sư cô Nghiêm thuộc thế hệ thứ 43 của tông Khanh Nghiêm thuộc thế hệ thứ 43 Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của phái Liễu của tông Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của Quán. phái Liễu Quán. Khán Nghiêm (tên gọi) Khánh Hỷ (tên gọi) Một Một vị xuất gia nữ của vị giáo thọ xuất gia nam, Làng Mai. Người Việt thầy Ananda Maitri. Được Nam, quốc tịch Việt Nam, Thầy Làng Mai truyền sinh năm 1988, tập sự đăng năm 2003 trong đại xuất gia năm 2005 (17 giới đàn Đã Về Đã Tới tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 8 tháng 1 với bài kệ truyền đăng như sau: Nhịp năm 2006 (18 tuổi) tại tu viện Bát Nhã, chân Khánh Hỷ vui từng bước. Tịnh pháp danh Tâm Thanh Phương, pháp độ trần gian tự hiển bày. Sen vàng tự Chân Khán Nghiêm. Sư cô thuộc phơi cánh trong hồ biếc. Bụi hồng gia đình xuất gia Cây Hồng Giòn. Thọ rừng tía cũng nơi đây. giới Thức xoa ma na năm 2008 tại tu Khánh Nghiêm (tên gọi) viện Bát Nhã trong đại giới đàn Thanh Một vị giáo thọ xuất gia Lương Địa. Thọ giới lớn ngày 12 tháng nữ của Làng Mai. Người 01 năm 2009 tại chùa Từ Hiếu trong Việt Nam, quốc tịch

Mỹ, đại giới đàn Mùa Sen Mới. Là đệ tử sinh năm 1969, tập sự thứ 346 của Sư Ông Làng Mai. Sư cô xuất gia năm 1997 (28 Khán Nghiêm thuộc thế hệ thứ 43 của tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 4 tháng tông Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của phái 02 năm 1998 (29 tuổi) tại chùa Từ Liễu Quán. Nghiêm – Làng Mai, pháp danh Tâm Khanh Nghiêm (tên gọi) Nghiêm Nhã, pháp tự Chân Khánh Một vị xuất gia nữ của Nghiêm. Sư cô thuộc gia đình xuất gia Làng Mai. Người Việt Cây Táo. Thọ giới Thức Xoa Ma Na Nam, quốc tịch Việt Nam, năm 2000. Thọ giới lớn ngày 09 tháng sinh năm 1988, tập sự 12 năm 2000 trong đại giới đàn Năm xuất gia năm 2005 (17 2000. Nhận truyền đăng năm 2006 tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 7 tháng 8 trong đại giới đàn Cổ Pháp với bài kệ năm 2005 (17 tuổi) tại Tu viện Bát truyền đăng: Chuông vàng Khánh bạc Nhã, pháp danh Tâm Bối Trì, pháp tự trang Nghiêm. Dựng xây nước Bụt Chân Khanh Nghiêm. Sư cô thuộc gia ngay miền nhân gian. Sông xưa bến đình xuất gia Cây Hướng Dương. Thọ nước bình an. Vườn xưa trúc tím hoa giới Thức xoa ma na năm 2008 tại tu vàng vẫn xinh. Là đệ tử thứ 60 của Sư viện Bát Nhã trong đại giới đàn Thanh Ông Làng Mai. Sư cô Khánh Nghiêm Lương Địa. Thọ giới lớn ngày 12 tháng thuộc thế hệ thứ 43 của tông Lâm Tế 01 năm 2009 tại chùa Từ Hiếu trong và thế hệ thứ 9 của phái Liễu Quán.

Từ Điển Làng Mai - 153 _____

Khắp Chốn Thảnh Thơi sinh năm 1979, tập sự xuất gia năm (sách) Một cuốn sách nguyên 2005 (26 tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày bản tiếng Anh, phiên tả một 7 tháng 8 năm 2005 (26 tuổi) tại Chùa bài giảng của Thầy Làng Mai Pháp Vân – Làng Mai, pháp danh Tâm trong một nhà tù tại tiểu bang Virginia, Diệu Hương, pháp tự Chân Khiết Hoa Kỳ. Xem Be Free Where You Nghiêm. Sư cô thuộc gia đình xuất gia Are. Cây Hướng Dương. Thọ giới Thức Khắp Trời Hoa Mai Nở (sách) Một xoa ma na năm 2008 tại Làng Mai cuốn sách trích đăng các bài viết của trong đại giới đàn Thanh Lương Địa. Thầy Làng Mai lấy từ Lá Thư Làng Thọ giới lớn ngày 12 tháng 01 năm Mai số 26, in tại Việt Nam năm 2003. 2009 tại Làng Mai trong đại giới đàn Khế Nghiêm (tên gọi) Mùa Sen Mới. Là đệ tử thứ 252 của Sư Một vị giáo thọ xuất gia Ông Làng Mai. Sư cô Khiết Nghiêm nữ của Làng Mai. Người thuộc thế hệ thứ 43 của tông Lâm Tế Campuchia, quốc tịch và thế hệ thứ 9 của phái Liễu Quán. Mỹ, sinh năm 1971, tập Khoa Nghiêm (tên gọi) sự xuất gia năm 1999 (28 Một vị xuất gia nữ của tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 04 tháng Làng Mai. Người Việt 12 năm 1999 (28 tuổi) tại chùa Từ Nam, quốc tịch Việt Nam, Nghiêm – Làng Mai, pháp danh sinh năm 1984, tập sự Peaceful Practice Of The Heart, pháp xuất gia năm 2005 (21 tự Chân Khế Nghiêm. Sư cô thuộc gia tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 3 tháng 3 đình xuất gia Cây Anh Đào. Thọ giới năm 2007 (23 tuổi) tại Tu viện Bát Thức Xoa Ma Na năm 2002. Thọ giới Nhã, pháp danh Quảng Hòa, pháp tự lớn ngày 09 tháng 01 năm 2003 trong Chân Khoa Nghiêm. Sư cô thuộc gia đại giới đàn Đã Về Đã Tới. Nhận đình xuất gia Cây Trầm Hương. Là đệ truyền đăng năm 2008 trong đại giới tử thứ 417 của Sư Ông Làng Mai. Sư đàn Thanh Lương Địa với bài kệ cô Khoa Nghiêm thuộc thế hệ thứ 43 truyền đăng: Nâu sồng Khế hợp cơ của tông Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của duyên. Uy nghi tháp cổ trang Nghiêm phái Liễu Quán. nẻo về. Trời tâm vọng tiếng chuông Khóa tu đặc biệt (khóa tu) Những khuya. Năm năm pháp vũ bồ đề càng khóa tu được Tăng thân Làng Mai tổ xanh. Là đệ tử thứ 90 của Sư Ông chức dành riêng cho các giới chuyên

Làng Mai. Sư cô Khế Nghiêm thuộc nghiệp. Sau đây là danh sách những thế hệ thứ 43 của tông Lâm Tế và thế khóa tu đặc biệt đã tổ chức từ năm hệ thứ 9 của phái Liễu Quán. 1987. 1. Khóa tu cho Văn Nghệ Sĩ Khiết Nghiêm (tên gọi) Hoa Kỳ: tại Ojai Foundation, Santa Một vị xuất gia nữ của Làng Mai. Người Việt Barbara, California, Hoa Kỳ từ ngày Nam, quốc tịch Việt Nam, 01 đến ngày 12 tháng 05 năm 1987. 2. Khóa tu cho Văn Nghệ Sĩ Việt Nam:

tại Camp Swig, miền Nam California, da màu (Colors of Compassion): tại tu Hoa Kỳ từ ngày 13 đến ngày 17 tháng viện Lộc Uyển từ ngày 24 đến ngày 05 năm 1987. 3. Khóa tu cho giới phụ 28 tháng 03 năm 2004, từ ngày 14 đến trách an ninh, cho giới cảnh sát, cai ngày 18 tháng 9 năm 2005 và từ ngày tù, chưởng khế và luật sư, v.v... (tên 19 đến 23 tháng 9 năm 2007. 11. Khóa khóa tu này là Protecting and Serving tu cho giới giáo chức: tại Oberlethe, without Stress and Fear): tại Green Đức Quốc từ ngày 24 đến ngày 29 Lake, tiểu bang Wisconsin, Hoa Kỳ tháng 5 năm 2005. 12. Khóa tu cho từ ngày 24 đến ngày 29 tháng 08 năm những người Do Thái và Palestinian: 2003. Khóa tu này không có tụng tổ chức tại Làng Mai mùa hè 2003 và kinh, bái sám, đốt hương để tránh hình những mùa hè sau đó. 13. Khóa tu cho thức tôn giáo, nhưng cuối khóa tu đã Gia Đình Phật Tử: tại Tu Viện Kim có rất nhiều người nhận lãnh ba quy và Sơn, Watsonville, California từ ngày năm giới bằng một văn bản không có 27 đến ngày 28 tháng 04 năm 1991; tại danh từ Phật giáo. 4. Khóa tu cho Dân chùa Vạn Hạnh, San Diego, California Biểu Quốc Hội: tại Bolgen Center, từ ngày 07 đến ngày 12 tháng 10 năm gần Washington D.C. tại tiểu bang 1997; tại Đạo Tràng Thanh Sơn, Virgina, Hoa Kỳ từ ngày 12 đến ngày Vermont từ ngày 01 đến ngày 05 tháng 14 tháng 09 năm 2003. 5. Khóa tu cho 10 năm 1999. 14. Khóa tu cho giới Cựu Chiến Binh: tại Omega Institute, bác sĩ, y tá, cán sự xã hội (Retreat for tiểu bang New York, Hoa Kỳ từ ngày Helping Professionals): tại Madona 05 đến ngày 10 tháng 06 năm 1991. 6. Center, Watsonville, California từ Khóa tu dành cho những nhà bảo vệ ngày 06 đến ngày 10 tháng 5 năm sinh môi: tại Ojai Foundation, Santa 1991; tại Luân Đôn ngày 04 tháng 07 Barbara, tiểu bang California, Hoa Kỳ năm 1993. 15. Đối Thoại Tôn Giáo từ ngày 26 đến ngày 30 tháng 03 năm (Religious Dialogue): tại La Casa de 1991. 7. Khóa tu dành cho giới diễn Maria, Santa Barbara, California từ viên điện ảnh, giám đốc sản xuất phim ngày 05 đến ngày 10 tháng 04 năm ảnh (Retreat for Entertainers): tại tu 1987; và tại Tutxing Academie, Đức viện Lộc Uyển từ ngày 19 đến ngày Quốc từ ngày 04 đến ngày 06 tháng 21 tháng 03 năm 2004. 8. Khóa tu 10 năm 1991. 16. Khóa tu cho thiếu cho các nhà tâm lý trị liệu: tại Rocky nhi: tại Karmoling, Pháp từ ngày 21 Mountains, Colorado, Hoa Kỳ năm đến ngày 26 tháng 4 năm 1993, tại 1989; tại Pháp từ ngày 12 đến ngày 15 La Casa de Maria, Santa Barbara, tháng 05 năm 1990; tại Đức từ ngày California, Hoa Kỳ vào tháng tư năm 02 đến ngày 04 tháng 10 năm 1992; và 1987. 17. Khóa tu cho các nhà Não Bộ tại Hoa Kỳ lần thứ hai từ ngày 6 đến Thần Kinh Học: tại Làng Mai từ ngày ngày 10 tháng 10 năm 1993. 9. Khóa 20 đến ngày 26 tháng 08 năm 2006. tu cho các nhà doanh thương: tại Làng Khóa tu hai mươi mốt ngày (khóa Mai năm 1999. 10. Khóa tu cho người tu) Cứ hai năm một lần, từ ngày 01

đến ngày 21 tháng 06, tại Làng Mai Emancipation; khóa tu thứ năm có lại có một khóa tu 21 ngày dành cho chủ đề Đôi Mắt Của Bụt (The Eyes of những vị giáo thọ xuất gia và tại gia the Buddha), được tổ chức năm 2000 và những thiền sinh đã có nhiều kinh tại Làng Mai; khóa tu thứ sáu có chủ nghiệm tu học. Năng lượng của các đề Bàn Tay Của Bụt (The Hand of the khóa tu này thường rất hùng hậu, Buddha), được tổ chức năm 2002; những bài giảng dạy và công phu tu khóa tu thứ bảy có chủ đề Bàn Chân tập được có dịp đi rất sâu, hơn hẳn Của Bụt (The Feet of The Buddha), những khóa tu bảy ngày. (Không phải được tổ chức năm 2004; khóa tu thứ hùng hậu bằng ba mà bằng bảy lần). tám có chủ đề là Hơi Thở Của Bụt Khóa đầu tiên có chủ đề Kinh Niệm (The Breath of The Buddha), được tổ Xứ và Tâm lý Học Phật Giáo – Tìm chức năm 2006, đi sâu vào nghiên cứu Lại Tự Do (The Satipatthana Sutta and Kinh An Ban Thủ Ý trong các tụng Buddhist Psychology – Reclaiming bản chữ Hán; và khóa tu thứ chín có our True Freedom), được tổ chức năm chủ để Con đường của Bụt - Những 1990; khóa thứ hai có chủ đề Thiền đóng góp của Phật giáo cho một nền Quán Chiếu Trong Truyền Thống Đại đạo đức toàn cầu (The Path of the Thừa (Vipassana in the Mahayana Buddha - Buddhist Contributions to a tradition), được tổ chức năm 1992. Các Global Ethics), tổ chức năm 2009. Tất bài giảng của khóa này đã được phiên cả những khóa giảng này đều có thể tải ấn thành sách và được nhà Parallax xuống từ mạng Làng Mai. xuất bản dưới nhan đề Cultivating the Khóa tu mùa hè (khóa tu) Một khóa Mind of Love (nuôi dưỡng Tâm Bồ tu đặc biệt của Làng Mai, diễn ra hàng Đề); khóa thứ ba có chủ đề Trái Tim năm từ khoảng đầu tháng 7 và kéo dài Của Bụt (The Heart of the Buddha's 4 tuần. Tiếng Anh là Summer Opening. Teaching), được tổ chức năm 1996, Các bạn thiền sinh về tu học trong khóa đi sâu vào Phật Pháp căn bản. Những tu mùa hè rất đa dạng về lứa tuổi, trình bài giảng của khóa này đã được phiên độ, quốc tịch, ngôn ngữ, từ các em bé ấn thành sách và được nhà Parallax sơ sinh cho tới người người già, các ấn hành dưới nhan đề The Heart of cặp vợ chồng, các gia đình. Vì vậy nên the Buddha's teaching (Trái Tim Của khóa tu này có đủ các chương trình tu Bụt); khóa thứ tư (được tổ chức tại tập cho từng lứa tuổi như chương trình trường đại học St. Michael's College trẻ em, chương trình thanh thiếu niên, ở tiểu bang Vermont, Hoa Kỳ) có chủ chương trình cho người trẻ. Riêng đề Con đường Giải Thoát (The Path of đồng bào người Việt được dành riêng Emancipation), đi sâu vào sự nghiên ở tại Xóm Trung. Các bài pháp thoại cứu Kinh An Ban Thủ Ý tụng bản Pali. của Thầy Làng Mai được luân phiên Những bài giảng của khóa tu này cũng nói bằng tiếng Anh, tiếng Pháp và đã được nhà xuất bản Parallax in lại tiếng Việt và được thông dịch trực tiếp thành sách dưới nhan đề The Path of ra các ngôn ngữ khác. Mỗi tuần của

khóa tu diễn ra một lễ hội: Lễ Giỗ Tổ Khôi Nghiêm (tên Tiên (xem Lễ Giỗ Tổ Tiên), Lễ Bông gọi) Một vị xuất gia nữ Hồng Cài Áo (xem Bông Hồng Cài của Làng Mai. Người Áo), Lễ Trăng Rằm (xem Lễ Trăng Singapore, quốc tịch Rằm), Lễ hội Hòa Bình (xem Lễ Hòa Singapore, sinh năm Bình). Mỗi tuần của khóa tu, Làng đón 1980, tập sự xuất gia

năm khoảng 1000 người tới từ hơn 40 quốc 2005 (25 tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày gia. Một ngày trong khóa tu được 8 tháng 1 năm 2006 (26 tuổi) tại chùa chọn là Ngày của Ngày Hôm Nay Pháp Vân – Làng Mai, pháp danh (Today'day). Vào ngày đó đại diện Tâm Mật Niệm, pháp tự Chân Khôi của mỗi quốc gia được mời lên trước Nghiêm. Sư cô thuộc gia đình xuất gia đại chúng và tuyên bố "Con là vua Cây Hồng Giòn. Thọ giới Thức xoa (nữ hoàng) của nước….. Con tuyên ma na năm 2008 tại Làng Mai trong bố hôm nay là ngày của Ngày Hôm đại giới đàn Thanh Lương Địa. Thọ Nay!" (I am the King (Queen) of…. giới lớn ngày 12 tháng 01 năm 2009 I declare that today is Today's day!) tại Làng Mai trong đại giới đàn Mùa Khóa tu tiếng Pháp (khóa tu) Một Sen Mới. Là đệ tử thứ 310 của Sư Ông khóa tu thường niên của Làng Mai, Làng Mai. Sư cô Khôi Nghiêm thuộc dành riêng cho những người nói tiếng thế hệ thứ 43 của tông Lâm Tế và thế Pháp. Khóa tu tiếng Pháp đầu tiên diễn hệ thứ 9 của phái Liễu Quán. ra năm 1999. Không Diệt, Không Sinh - Khoan Nghiêm (tên gọi) Đừng Sợ Hãi (sách) Một Một vị xuất gia nữ của cuốn sách dịch từ nguyên bản Làng Mai. Người Việt tiếng Anh No Death, No Fear Nam, quốc tịch Việt Nam, của Thầy Làng Mai, do nhà sinh năm 1987, tập sự Parallax ấn hành, được nhà Lá Bối xuất gia năm 2005 (18 xuất bản năm 2004 tại Hoa Kỳ. tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 8 tháng 1 Không Nghiêm (tên gọi) năm 2006 (19 tuổi) tại Tu viện Bát Một vị giáo thọ xuất gia Nhã, pháp danh Tâm Viên Thảo, pháp nữ của Làng Mai, tên Cao tự Chân Khoan Nghiêm. Sư cô thuộc Ngọc Phượng. Sinh năm gia đình xuất gia Cây Hồng Giòn. Thọ 1938, người tỉnh Bến Tre, giới Thức xoa ma na năm 2008 tại tu Việt Nam. Theo Thầy viện Bát Nhã trong đại giới đàn Thanh Làng Mai học đạo từ tháng 11 năm Lương Địa. Thọ giới lớn ngày 12 tháng 1959 dưới hình thức cư sĩ tập sự xuất 01 năm 2009 tại chùa Từ Hiếu trong gia, giữ 14 giới Tiếp Hiện Xuất Gia từ đại giới đàn Mùa Sen Mới. Là đệ tử tháng 2 năm 1966 với pháp danh Tâm thứ 347 của Sư Ông Làng Mai. Sư cô Không và pháp tự Chân Không. Cô là Khoan Nghiêm thuộc thế hệ thứ 43 của tông Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của một trong 6 vị đệ tử đầu tiên thọ giới phái Liễu Quán. Tiếp Hiện với thiền sư Trừng Quang

Từ Điển Làng Mai - 157 _____

Nhất Hạnh tại chùa Pháp Vân, Sài Toàn nhưng đã có trong sách Thiền Gòn. Ba người nữ thọ giới Tiếp Hiện Môn năm 2010, ấn bản Miền Bắc và Xuất Gia và ba người nam thọ Giới Miền Nam. Tiếp Hiện Tại Gia. Đến khi Làng Mai Khuê Nghiêm (tên gọi) có đủ tăng thân bốn chúng tu học, cô Một vị xuất gia nữ của mới xin thầy chính thức xuống tóc. Vì Làng Mai. Người Việt cô đã trì Giới Tiếp Hiện Xuất Gia Nam, quốc tịch Đức, sinh trong suốt 22 năm 9 tháng nên Thầy năm 1976, tập sự xuất gia truyền Giới Khất Sĩ nữ cho sư cô tại năm 2003 (27 tuổi), thọ Núi Linh Thứu ngày 17.11.1988 với giới Sa Di Ni ngày 7 tháng 7 năm 2003 pháp tự Chân Không Nghiêm và cho (27 tuổi) tại chùa Pháp Vân – Làng bài thơ Mở Thêm Rộng Lớn Con Mai, pháp danh Tâm Nguyên Anh, Đường. Sư Cô nhận đèn tuệ giác năm pháp tự Chân Khuê Nghiêm. Sư cô 1990 với bài kệ: Chân thân vượt thoát thuộc gia đình xuất gia Cây Vô Ưu. sắc cùng hình. Không tánh từ xưa vẫn Thọ giới Thức Xoa Ma Na năm 2006 tịnh minh. Ứng hiện trần gian trăm trong đại giới đàn Cổ Pháp. Thọ giới vạn lối. Từ bi phương tiện độ quần lớn ngày 18 tháng 12 năm 2006 trong sinh. Thầy Truyền đăng muốn nhắc đại giới đàn Văn Lang. Là đệ tử

thứ đến việc làm thầm lặng của Sư Cô 187 của Sư Ông Làng Mai. Sư cô dưới nhiều hình thức khác nhau giúp Khuê Nghiêm thuộc thế hệ thứ 43 của cho không biết bao nhiêu người, thuộc tông Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của phái đủ mọi tầng lớp xã hội vượt khó. Có Liễu Quán. rất nhiều người thọ ơn nhưng không Khuyến Nghiêm (tên biết ai là người đã ra tay giúp mình dù gọi) Một vị xuất gia nữ sư cô đang im lặng ở kề bên họ. Sư cô của Làng Mai. Người Chân Không Nghiêm thuộc thế hệ thứ Việt Nam, dân tộc Vân 43 của tông Lâm Tế và thế hệ thứ 9 Kiều, quốc tịch Việt Nam, của phái Liễu Quán. Sư Cô là đệ tử sinh năm 1990, tập sự xuất gia đầu tiên của Thầy Làng Mai xuất gia năm 2006 (16 tuổi), thọ giới tính từ khi thành lập Làng Mai Pháp Sa Di Ni ngày 3 tháng 3 năm 2007 (17 Quốc. Thường được gọi là Sư cô Chân tuổi) tại Tu viện Bát Nhã, pháp danh Không. Khơi Suối Yêu Thương (bài tụng) Tâm Thanh Tú, pháp tự Chân Khuyến Một bài tụng được sử dụng trong các Nghiêm. Sư cô thuộc gia đình xuất gia công phu sáng hoặc chiều tại các thiền Cây Trầm Hương. Là đệ tử thứ 449 viện, có thể dùng cho cả hai phái Thiền của Sư Ông Làng Mai. Sư cô Khuyến tông và Tịnh Độ tông. Đây là một Nghiêm thuộc thế hệ thứ 43 của tông trong những bài tụng mới nên chưa có Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của phái Liễu trong sách Nhật Tụng Thiền Môn năm Quán. 2000 và Nghi Thức Tụng Niệm Đại

Khương Nghiêm tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 7 tháng 8 (tên gọi) Một vị xuất gia năm 2005 (22 tuổi) tại Tu viện Bát nữ của Làng Mai. Người Nhã, pháp danh Tâm Nhuận Bá, pháp Việt Nam, quốc tịch Việt tự Chân Kiến Nghiêm. Sư cô thuộc gia Nam, sinh năm 1988, tập đình xuất gia Cây Hướng Dương. Thọ sự xuất gia năm 2005 (17 giới Thức xoa ma na năm 2008 tại tu tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 8 tháng viện Bát Nhã trong đại giới đàn Thanh 1 năm 2006 (18 tuổi) tại Tu viện Bát Lương Địa. Thọ giới lớn ngày 12 tháng Nhã, pháp danh Tâm Viên Từ, pháp tự 01 năm 2009 tại chùa Từ Hiếu trong Chân Khương Nghiêm. Sư cô thuộc đại giới đàn Mùa Sen Mới. Là đệ tử gia đình xuất gia Cây Hồng Giòn. Thọ thứ 297 của Sư Ông Làng Mai. Sư cô giới Thức xoa ma na năm 2008 tại tu Kiến Nghiêm thuộc thế hệ thứ 43 của viện Bát Nhã trong đại giới đàn Thanh tông Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của phái Lương Địa. Thọ giới lớn ngày 12 Liễu Quán. tháng 01 năm 2009 tại chùa Từ Hiếu Kiện Nghiêm (tên gọi) trong đại giới đàn Mùa Sen Mới. Là Một vị xuất gia nữ của đệ tử thứ 345 của Sư Ông Làng Mai. Làng Mai. Người Thái Sư cô Khương Nghiêm thuộc thế hệ Lan, quốc tịch Thái Lan, thứ 43 của tông Lâm Tế và thế hệ thứ sinh năm 1969, tập sự 9 của phái Liễu Quán. xuất gia năm 2005 (36 Kiên Nghiêm (tên gọi) tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 7 tháng 8 Một vị xuất gia nữ của năm 2005 (36 tuổi) tại Chùa Pháp Vân Làng Mai. Người Việt – Làng Mai, pháp danh Tâm Pháp Nam, quốc tịch Việt Nam, Hữu, pháp tự Chân Kiện Nghiêm. Sư sinh năm 1981, tập sự cô thuộc gia đình xuất gia Cây Hướng xuất gia năm 2007 (26 Dương. Thọ giới Thức xoa ma na năm tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 08 tháng 2008 tại Làng Mai trong đại giới đàn 06 năm 2008 (27 tuổi) tại Tu viện Bát Thanh Lương Địa. Thọ giới lớn ngày Nhã, pháp tự Chân Kiên Nghiêm. Sư 12 tháng 01 năm 2009 tại Làng Mai cô thuộc gia đình xuất gia Cây Ngô trong đại giới đàn Mùa Sen Mới. Là đệ Đồng. Là đệ tử thứ 526 của Sư Ông tử thứ 242 của Sư Ông Làng Mai. Sư Làng Mai. Sư cô Kiên Nghiêm thuộc cô Kiện Nghiêm

thuộc thế hệ thứ 43 thế hệ thứ 43 của tông Lâm Tế và thế của tông Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của hệ thứ 9 của phái Liễu Quán. phái Liễu Quán. Kiến Nghiêm (tên gọi) Kiệt Nghiêm (tên gọi) Một vị xuất gia nữ của Một vị xuất gia nữ của Làng Mai. Người Việt Làng Mai. Người Việt Nam, quốc tịch Việt Nam, Nam, quốc tịch Việt Nam, sinh năm 1983, tập sự sinh năm 1983, tập sự xuất gia năm 2005 (22 xuất gia năm 2007 (24

tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 08 tháng trong khóa An Cư Kiết Đông 1990- 06 năm 2008 (25 tuổi) tại Tu viện Bát 1991 tại Làng Mai do nhà xuất bản Lá Nhã, pháp tự Chân Kiệt Nghiêm. Sư Bối, Hoa Kỳ ấn hành lần đầu năm cô thuộc gia đình xuất gia Cây Ngô 1992, sau đó được dịch ra nhiều thứ Đồng. Là đệ tử thứ 527 của Sư Ông tiếng và được tái bản nhiều lần ở các Làng Mai. Sư cô Kiệt Nghiêm thuộc nước. Bản dịch tiếng Anh tựa đề The thế hệ thứ 43 của tông Lâm Tế và thế Diamond that Cuts Through Illusion hệ thứ 9 của phái Liễu Quán. do nhà Parallax ấn hành. Kiều – Văn Nghệ Đứt Ruột Kim Liên (địa điểm) Một khách sạn, (sách) Một cuốn sách của địa chỉ 7 Đào Duy Anh – Hà Nội, nơi Thầy Làng Mai do nhà xuất Sư Ông và các thầy các sư cô Làng bản Lá Bối, Hoa Kỳ ấn hành Mai hướng dẫn khoá tu “Đạo Phật dấn năm 1994. Sách này ghi lại thân của thế kỷ 21” trong thời gian từ những bài giảng của Thầy cho đại ngày 5 – 11 tháng 5 năm 2008, một chúng Làng Mai về truyện Kiều, được chương trình trong khuôn khổ Đại lễ xem như là truyện Kiều qua cái nhìn Phật đản Liên Hợp Quốc 2008 tổ chức thiền quán. tại Hà Nội. Xem thêm Đạo Phật dấn Kiều Nghiêm (tên gọi) thân của thế kỷ 21. Một vị xuất gia nữ của Kinh A Di Đà (kinh) Kinh này được Làng Mai. Người Việt Thầy Làng Mai dịch ra quốc văn từ Nam, quốc tịch Việt Nam, tạng Hán, kinh số 366 của tạng kinh sinh năm 1986, tập sự Đại Chánh do thầy Cưu Ma La Thập xuất gia năm 2005 (19 dịch từ kinh Sukhàvàtivyùhasùtra vào tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 10 tháng đầu thế kỷ thứ năm. Được sử dụng 5 năm 2006 (20 tuổi) tại Tu viện Bát trong các công phu sáng hoặc chiều tại Nhã, pháp danh Tâm Quảng Pháp, các thiền viện và có thể dùng cho cả pháp tự Chân Kiều Nghiêm. Sư cô hai phái Thiền tông và Tịnh Độ tông. thuộc gia đình xuất gia Cây Hải Có trong Nhật Tụng Thiền Môn năm Đường. Thọ giới Thức xoa ma na năm 2000 và Nghi Thức Tụng Niệm Đại 2009 tại chùa Từ Hiếu trong đại giới Toàn. Xin tham khảo sách Thiết Lập đàn Mùa Sen Mới. Là đệ tử thứ 374 Tịnh Độ. của Sư Ông Làng Mai. Sư cô Kiều Kinh A Nậu La Độ (kinh) Kinh này Nghiêm thuộc thế hệ thứ 43 của tông được Thầy Làng Mai dịch ra quốc Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của phái Liễu văn từ Tương Ưng Bộ của tạng Pali Quán. (Samyutta Nikaya 4, 380). Kinh tương Kim Cương – gươm báu đương trong tạng Hán là kinh số 106 cắt đứt phiền não (sách) của bộ Tạp A Hàm (99, tạng kinh Đại Một cuốn sách ghi lại các Chánh). Được sử dụng trong các công bài giảng về kinh Kim phu sáng hoặc chiều tại các thiền viện Cương của Thầy Làng Mai và có thể dùng cho cả hai phái Thiền

tông và Tịnh Độ tông. Có trong sách là Satipatthàna Sutta, kinh số 10 của Nhật Tụng Thiền Môn năm 2000 và Trung Bộ (Majjhima Nikaya). Là kinh Nghi Thức Tụng Niệm Đại Toàn. thiền tập căn bản nhất của đạo Bụt Kinh Ba Cửa Giải Thoát (kinh) Kinh

nguyên thỉ. Được sử dụng trong các này được Thầy Làng Mai dịch ra quốc công phu sáng hoặc chiều tại các thiền văn từ kinh Pháp Ấn của tạng Hán viện và có thể dùng cho cả hai phái (kinh 104 của tạng kinh Đại Chánh) Thiền tông và Tịnh Độ tông. Có trong do thầy Thi Hộ dịch vào đầu thế kỷ sách Nhật Tụng Thiền Môn năm 2000 thứ mười. Được sử dụng trong các và Nghi Thức Tụng Niệm Đại Toàn. công phu sáng hoặc chiều tại các thiền Nếu muốn nghiên cứu thêm, xin tìm viện và có thể dùng cho cả hai phái đọc sách Con Đường Chuyển Hóa, Thiền tông và Tịnh Độ tông. Có trong thiền sư Nhất Hạnh bình giảng, nhà sách Nhật Tụng Thiền Môn năm 2000 xuất bản Lá Bối ấn hành. và Nghi Thức Tụng Niệm Đại Toàn. Kinh Bốn Loại Thức Ăn (kinh) Một Kinh Bát Đại Nhân Giác kinh được Thầy Làng Mai dịch ra quốc (sách) Một cuốn sách của văn từ Kinh số 373, TạpAHàm. Có trong Thầy Làng Mai do nhà xuất sách Nhật Tụng Thiền Môn năm 2010 bản Lá Bối, Paris ấn hành ấn bản miền Bắc và ấn bản miền Nam. lần đầu năm 1978, được dịch Kinh Diệt Trừ Phiền Giận (kinh) ra nhiều thứ tiếng và được tái bản Kinh này được Thầy Làng Mai dịch nhiều lần ở Việt Nam và hải ngoại. ra quốc văn từ kinh Thủy Dụ, kinh thứ Bản dịch tiếng Anh dưới tựa đề The 25 của bộ Trung A Hàm. (số 26, tạng Sutra on The Eight Realisations of The kinh Đại Chánh). Kinh tương đương Great Beings do nhà Parallax ấn trong tạng Pali là kinh Aghatavinaya hành. của Tăng Chi Bộ (Anguttara Nikaya Kinh Bát Nhã Hành (kinh) Kinh này 3. 186). Được sử dụng trong các công được Thầy Làng Mai dịch ra quốc văn phu sáng hoặc chiều tại các thiền viện từ phần trùng tụng của kinh Phật Mẫu và có thể dùng cho cả hai phái Thiền Bảo Đức Tạng Bát Nhã Ba La Mật tông và Tịnh Độ tông. Có trong sách trong tạng Hán do thầy Pháp Hiền dịch Nhật Tụng Thiền Môn năm 2000 và vào đầu thế kỷ thứ 11 (229, tạng kinh Nghi Thức Tụng Niệm Đại Toàn. Đại Chánh). Được sử dụng trong các Kinh Độ Người Hấp Hối (kinh) Kinh công phu sáng hoặc chiều tại các thiền này được Thầy Làng Mai dịch ra quốc viện và có thể dùng cho cả hai phái văn từ bộ Tăng Nhất A Hàm của tạng Thiền tông và Tịnh Độ tông. Có trong Hán, kinh số 8, phẩm 51. Tăng Nhất A sách Nhật Tụng Thiền Môn năm 2000 Hàm là kinh số 125 của tạng kinh Đại và Nghi Thức Tụng Niệm Đại Toàn. Chánh, do thầy Tăng Già Đề Bà dịch Kinh Bốn Lĩnh Vực Quán Niệm vào cuối thế kỷ thứ tư. Được sử dụng (kinh) Kinh này được Thầy Làng Mai trong các công phu sáng hoặc chiều tại dịch ra quốc văn từ tạng Pali, tên kinh các thiền viện và có thể dùng cho cả

hai phái Thiền tông và Tịnh Độ tông. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, Có trong sách Nhật Tụng Thiền Môn do thầy Bát Nhã dịch vào thế kỷ thứ năm 2000 và Nghi Thức Tụng Niệm bảy. Kinh này là kinh số 293 trong Đại Toàn. tạng kinh Đại Chính. Được Thầy Làng Kinh Hải Đảo Tự Thân (kinh) Kinh Mai dịch ra quốc văn. Được sử dụng này được Thầy Làng Mai dịch ra quốc trong các công phu sáng hoặc chiều tại văn từ kinh 639 của bộ Tạp A Hàm (số các thiền viện và có thể dùng cho cả 99, tạng kinh Đại Chánh). Kinh này hai phái Thiền tông và Tịnh Độ tông. được Bụt nói vào khoảng một tháng Có trong sách Nhật Tụng Thiền Môn trước ngày Người nhập diệt, chứa năm 2000 và Nghi Thức Tụng Niệm đựng những lời dặn dò đầy tâm huyết Đại Toàn. của Bụt cho hàng đệ tử xuất gia của Kinh Nghĩa Lý Siêu Việt về Không Người. Được sử dụng

trong các công (kinh) Một kinh được Thầy Làng Mai phu sáng hoặc chiều tại các thiền viện dịch ra quốc văn từ Kinh số 335, Tạp A và có thể dùng cho cả hai phái Thiền Hàm. Có trong sách Nhật Tụng Thiền tông và Tịnh Độ tông. Có trong sách Môn năm 2010 ấn bản miền Bắc và ấn Nhật Tụng Thiền Môn năm 2000 và bản miền Nam. Nghi Thức Tụng Niệm Đại Toàn. Kinh Người Áo Trắng (kinh, sách) 1. Kinh Kim Cương Gươm Báu Cắt Kinh này được Thầy Làng Mai dịch ra Đứt Phiền Não (kinh) Kinh này được quốc văn từ Kinh Ưu Bà Tắc, kinh số Thầy Làng Mai dịch ra quốc văn từ 128 của bộ Trung A Hàm, trong tạng tạng Hán, nguyên tên là Kim Cương Hán (số 26, tạng kinh Đại Chánh). Bát Nhã Ba La Mật do thầy Cưu Ma Được sử dụng trong các công phu La Thập dịch từ chữ Phạn ra chữ Hán sáng hoặc chiều tại các thiền viện và vào đầu thế kỷ thứ năm. Kinh này có thể dùng cho cả hai phái Thiền tông là kinh số 335 trong tạng kinh Đại và Tịnh Độ tông. Có trong sách Nghi Chánh. Được sử dụng trong các công Thức Tụng Niệm Đại Toàn. phu sáng hoặc chiều tại các thiền viện 2. Một cuốn sách giảng giải và có thể dùng cho cả hai phái Thiền kinh Người Áo Trắng của tông và Tịnh Độ tông. Có trong sách Thầy Làng Mai do nhà xuất Nhật Tụng Thiền Môn năm 2000 và bản Lá Bối, Hoa Kỳ ấn hành Nghi Thức Tụng Niệm Đại Toàn. Nếu lần đầu năm 1993. Được muốn tìm hiểu sâu nghĩa kinh, xin tìm dịch ra nhiều thứ tiếng và được tái bản đọc sách Kim Cương Gươm Báu Cắt nhiều lần ở nhiều nước trên thế giới. Đứt Phiền Não của Thầy Làng Mai do Bản dịch tiếng Anh tựa đề For A nhà xuất bản Lá Bối ấn hành. Future To Be Possible do nhà in Kinh Mười Nguyện Phổ Hiền (kinh) Parallax ấn hành. Kinh này được trích trong phẩm Nhập Kinh Người Bắt Rắn (kinh) Kinh này Bất Tư Nghị Cảnh Giới Phổ Hiền được Thầy Làng Mai dịch ra quốc văn Hạnh Nguyện, phẩm thứ 36 của kinh

từ kinh A Lê Sá, kinh thứ 220 của bộ Kinh Pháp Ấn (sách) Kinh Trung A Hàm trong tạng Hán (số 26, Pháp Ấn do Thầy Làng Mai tạng kinh Đại Chánh) do thầy Tăng dịch và chú giải. Nhà xuất Già Đề Bà dịch vào cuối thế kỷ thứ bản Lá Bối, Paris ấn hành tư. Kinh tương đương trong tạng Pali năm 1987 và được tái bản là kinh Xà Dụ (Alagaddùpama sutta), nhiều lần. kinh thứ 22 của Trung Bộ (Majjhima Kinh Phước Đức (kinh) Kinh này được Thầy Làng Mai dịch ra quốc văn Nikàya). Được sử dụng trong các công từ Mahamangala sutta (Sutta Nipata phu sáng hoặc chiều tại các thiền viện 2) trong tạng Pali. Kinh tương đương và có thể dùng cho cả hai phái Thiền trong tạng Hán là phẩm Cát Tường tông và Tịnh Độ tông. Có trong sách (phẩm thứ 42) của kinh Pháp Cú Thí Nhật Tụng Thiền Môn năm 2000 và Dụ (211, tạng kinh Đại Chánh). Được Nghi Thức Tụng Niệm Đại Toàn. Xin sử dụng trong các công phu sáng hoặc tham khảo sách Im Lặng Sấm Sét. chiều tại các thiền viện và có thể dùng Kinh Người Biết Sống Một Mình cho cả hai phái Thiền tông và Tịnh Độ (kinh, sách) 1. Kinh này được Thầy tông. Có trong sách Nhật Tụng Thiền Làng Mai dịch ra quốc văn từ tạng Pali, Môn năm 2000 và Nghi Thức Tụng kinh Bhaddekaratta Sutta của Trung Niệm Đại Toàn. Bộ (Majjhima Nikaya 131). Được sử Kinh Quán Niệm Hơi Thở dụng trong các công phu sáng hoặc - dịch và chú giải (sách) chiều tại các thiền viện và có thể dùng Một cuốn sách của Thầy cho cả hai phái Thiền tông và Tịnh Độ Làng Mai được in năm 1975. tông. Có trong Nhật

Tụng Thiền Môn Nhà xuất bản Lá Bối, Hoa năm 2000 và Nghi Thức Tụng Niệm Kỳ ấn hành lần đầu năm 1987, sau đó được dịch ra nhiều thứ tiếng và được Đại Toàn. Nếu muốn nghiên cứu thêm, tái bản nhiều lần ở Việt Nam và hải xin tìm đọc sách Kinh Người Biết Sống ngoại. Bản dịch tiếng Anh tựa đề Một Mình - Ước hẹn với sự sống, thiền Breathe! You Are Alive do nhà Parallax sư Nhất Hạnh chú giải. ấn hành. 2. Một cuốn sách của Thầy Kinh Quán Niệm Hơi Thở (kinh) Làng Mai do nhà xuất bản Kinh này được Thầy Làng Mai dịch Lá Bối, Châu Âu ấn hành ra quốc văn từ tạng Pali, tên kinh là lần đầu năm 1978, được Anapanasatisutta, dịch theo Hán là dịch ra nhiều thứ tiếng và Nhập Tức Xuất Tức Niệm Kinh. được tái bản nhiều lần ở Việt Nam và Kinh này là kinh 118 của Trung Bộ hải ngoại. Bản dịch tiếng Anh tựa đề (Majjhina Nikaya). Trong tạng Hán, Our Appoinment with Life do nhà in nếu ta góp chung các kinh số 815, 803 Parallax ấn hành. và 810 của bộ Tạp A Hàm (kinh 99 của tạng kinh Đại Chính) lại thì sẽ có

nội dung tương đương với kinh này. năm. Đây là kinh số 262 của tạng Đại là một trong những thiền kinh căn bản Chánh. Được sử dụng trong các công nhất của đạo Bụt nguyên thỉ. Được sử phu sáng hoặc chiều tại các thiền viện dụng trong các công phu sáng hoặc và có thể dùng cho cả hai phái Thiền chiều tại các thiền viện và có thể dùng tông và Tịnh Độ tông. Có trong Nhật cho cả hai phái Thiền tông và Tịnh Độ Tụng Thiền Môn năm 2000 và Kinh tông. Có trong sách Nhật Tụng Thiền Nghi Thức Tụng Niệm Đại Toàn. Môn năm 2000 và Nghi Thức Tụng Kinh Tám Điều Giác Ngộ của Các Niệm Đại Toàn. Xin tìm đọc sách Bậc Đại Nhân (kinh) Kinh này được Kinh Quán Niệm Hơi Thở, thiền sư Thầy Làng Mai dịch ra quốc văn từ Nhất Hạnh chú giải, nhà xuất bản Lá kinh Bát Đại Nhân Giác của tạng Hán, Bối ấn hành. do thầy An Thế Cao dịch từ tiếng Phạn. Kinh Soi Gương (kinh) Kinh này vốn Đây là kinh số 779 của tạng kinh Đại tên là kinh Anumànasutta, kinh số 15 Chánh. Được sử dụng trong các công trong Trung Bộ (Majjhima Nikaya), phu sáng hoặc chiều tại các thiền viện được Thầy Làng Mai dịch ra quốc và có thể dùng cho cả hai phái Thiền văn. Trong tạng Hán, kinh có nội dung tông và Tịnh Độ tông. Có trong sách tương đương là kinh Tỳ Khưu Thỉnh, Nhật Tụng Thiền Môn năm 2000 và kinh 89 của bộ Trung A Hàm (26, tạng Nghi Thức Tụng Niệm Đại Toàn. Xin kinh Đại Chánh). Được sử dụng trong tìm đọc sách Kinh Bát Đại Nhân Giác các công phu sáng hoặc chiều tại các hay Kinh Tám Điều Giác Ngộ của các thiền viện và có thể dùng cho cả hai bậc đại nhân, thiền sư Nhất Hạnh chú phái Thiền tông và Tịnh Độ tông. Có giải, nhà xuất bản Lá Bối ấn hành. trong sách Nhật Tụng Thiền Môn năm Kinh Thương Yêu (kinh) Kinh này 2000 và Nghi Thức Tụng Niệm Đại vốn tên là Metta Sutta, được Thầy Toàn. Làng Mai dịch ra quốc văn từ tạng Pali Kinh Sự Thật Đích Thực (kinh) Một trong bộ Sutta Nipata, phần I. Được kinh được Thầy Làng Mai dịch ra quốc sử dụng trong các công phu sáng hoặc văn từ Chân Đế Kinh, Paramattaka chiều tại các thiền viện và có thể dùng sutta, Attakavagga 5, Sutta Nipata. Có cho cả hai phái Thiền tông và Tịnh Độ trong sách Nhật Tụng Thiền Môn năm tông. Có trong sách Nhật Tụng Thiền 2010 ấn bản miền Bắc và ấn bản miền Môn năm 2000 và Nghi Thức Tụng Nam. Niệm Đại Toàn. Kinh Sức Mạnh Quan Âm (kinh) Kinh Trung Đạo Nhân Duyên (kinh)

Đây là phần trùng tụng của phẩm Phổ Kinh này được Thầy Làng Mai dịch ra Môn, phẩm thứ 25 của kinh Diệu Pháp quốc văn từ kinh số 301 trong bộ Tạp Liên Hoa được Thầy Làng Mai dịch A Hàm của tạng Hán. Tạp A Hàm là ra quốc văn từ tạng Hán. Kinh Pháp kinh số 99 của tạng kinh Đại Chánh. Hoa này do thầy Cưu Ma La Thập Được sử dụng trong các công phu dịch từ tiếng Phạn vào đầu thế kỷ thứ sáng hoặc chiều tại các thiền viện và

có thể dùng cho cả hai phái Thiền tông Ông Làng Mai. Sư cô Kính Nghiêm và Tịnh Độ tông. Có trong Nhật Tụng thuộc thế hệ thứ 43 của tông Lâm Tế Thiền Môn năm 2000 và Nghi Thức và thế hệ thứ 9 của phái Liễu Quán. Tụng Niệm Đại Toàn. Kỳ Nghiêm (tên gọi) Kinh Tuổi Trẻ và Hạnh Phúc (kinh) Một vị xuất gia nữ của Kinh này được Thầy Làng Mai dịch Làng Mai. Người Việt ra quốc văn từ kinh Tam Di Đề, kinh Nam, quốc tịch Việt Nam, số 1078 của bộ Tạp A Hàm trong tạng sinh năm 1979, tập sự Hán (số 99, tạng kinh Đại Chánh). xuất gia năm 2004 (25 Kinh tương đương trong tạng Pali tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 17 tháng là kinh Samidhi của Tương Ưng Bộ 11 năm 2004 (25 tuổi) tại chùa Cam (Samyutta Nikàya I, 2.10). Được sử Lộ – Làng Mai, pháp danh Tâm Quảng dụng trong các công phu sáng hoặc Duyên, pháp tự Chân Kỳ Nghiêm. Sư chiều tại các thiền viện và có thể dùng cô thuộc gia đình xuất gia Cây Mãng cho cả hai phái Thiền tông và Tịnh Độ Cầu. Thọ giới Thức Xoa Ma Na năm tông. Có trong Nhật Tụng Thiền Môn 2006 trong đại giới đàn Văn Lang. năm 2000 và Nghi Thức Tụng Niệm Thọ giới lớn ngày 5 tháng 1 năm 2008 Đại Toàn. Xem thêm Hạnh Phúc tại Làng Mai trong đại giới đàn Thanh Mộng và Thực. Lương Địa. Là đệ tử thứ 212 của Sư Kính Nghiêm (tên gọi) Ông Làng Mai. Sư cô Kỳ Nghiêm Một vị giáo thọ xuất gia thuộc thế hệ thứ 43 của tông Lâm Tế nữ của Làng Mai. Người và thế hệ thứ 9 của phái Liễu Quán. Việt Nam, quốc tịch Mỹ, Kỷ Nguyên Mới (lễ lược) Tên một đại sinh năm 1983, tập sự giới đàn diễn ra từ ngày 16 đến ngày xuất gia năm 1997 (14 22 tháng 12 năm 2001 tại tại Làng Mai tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 4 tháng trong khóa An Cư Kiết Đông 2001 – 02 năm 1998 (15 tuổi) tại chùa Từ 2002. Nghiêm – Làng Mai, pháp danh Tâm Phật Chủng, pháp tự Chân Kính Nghiêm. Sư cô thuộc gia đình xuất gia Cây Táo. Thọ giới Thức Xoa Ma Na năm 2000. Thọ giới lớn ngày 18 tháng 12 năm 2001 trong đại giới đàn Kỷ Nguyên Mới. Nhận truyền đăng năm 2006 trong đại giới đàn Cổ Pháp với bài kệ truyền đăng: Tay nâng cung Kính một cành sen. Chí nguyện đi về cõi diệu Nghiêm. Tuổi thơ hoa nở trời phương ngoại. Đỉnh tuyết ngồi yên thế nhập thiền. Là đệ tử thứ 63 của Sư

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.